Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **CHỦ ĐỀ 2: GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC**

# ***(Tiết 13 – Tiết 24)***

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

*Sau chủ đề này, HS sẽ:*

* Nhận diện được đặc điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
* Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.

## **GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

* Tham gia tiểu phẩm về hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.
* Diễn đàn: *Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội.*
* Tọa đàm về hành vi giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên.
* Tham gia cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp và ứng xử trong cuộc sống.
* ...

*Gợi ý:*

**DIỄN ĐÀN: *GIỚI TRẺ HIỆN NAY VÀ CÁC CHUẨN MỰC***

***GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG XÃ HỘI***

**I. MỤC TIÊU:**

*Sau khi tham gia hoạt động này, HS:*

* Trình bày được một số chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội.
* Đưa ra được nhận xét về các hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay sau khi đối chiếu với các chuẩn mực xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với TPT, BGH và GV**

* Không gian đủ rộng để tổ chức diễn đàn; tranh ảnh, băng rôn trang trí; ghế ngồi; micro và loa đài;...
* Thành lập BTC diễn đàn gồm: đại diện BGH, TPT Đội, đại diện Chi Đội trưởng một số lớp hoặc nhóm HS nòng cốt. BTC diễn đàn thống nhất mục tiêu, nội dung, cách tiến hành hoạt động và thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động và định hướng một số nội dung có liên quan đến chủ đề của diễn đàn.
* Thành lập Ban cố vấn: có thể mời 1 GVCN, 1 GV dạy môn Giáo dục công dân, 1 GV phụ trách công tác tư vấn tâm lí của trường; người dẫn chương trình (MC).
* Thông báo cho HS về mục tiêu để HS chuẩn bị các ý kiến trình bày, trao đổi trong diễn đàn.
* Tổng hợp những câu hỏi của HS về chủ đề diễn đàn.
* Những trường hợp, tình huống thực tế về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS ở địa phương.
* Thông điệp về giao tiếp ứng xử.

**2. Đối với HS**

* Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực.
* Chuẩn bị ý kiến trình bày, trao đổi trong diễn đàn Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội.
* SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**Hoạt động 1. Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới**

**Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề**

**a. Mục tiêu**

- HS trình bày được một số chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội.

- Đưa ra được nhận xét về các hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay sau khi đối chiếu với các chuẩn mực xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện**

- Ổn định tổ chức, đón tiếp đại biểu (nếu có).

- Người dẫn chương trình (MC) tuyên bố lí do và giới thiệu đại biểu, ban cố vấn.

- Văn nghệ chào mừng (nếu có).

- Người dẫn chương trình giới thiệu chủ đề của diễn đàn và nêu vấn đề để các HS cùng tham gia trao đổi.

*Gợi ý nội dung trao đổi:*

+ Các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội.

+ Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội.

+ Thực trạng hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay đối chiếu với các chuẩn mực xã hội.

- Người dẫn chương trình mời các HS tham gia trao đổi, thảo luận các nội dung trên (HS tự do trình bày những suy nghĩ, quan điểm của mình). Có thể mời 2 – 3 HS cùng trình bày một nội dung để có sự so sánh, bổ sung. Sau khi không còn thêm ý kiến trao đổi, MC có thể mời Ban cố vấn cho ý kiến về các vấn đề mà HS đã trao đổi.

- Kết thúc diễn đàn, MC có thể cùng HS đưa ra một số thông điệp về ý nghĩa của việc thực hiện các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội.

## **GỢI Ý NỘI DUNG SINH HOẠT LỚP**

* Trò chơi *Phỏng vấn về kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân.*
* Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử tích cực.
* Chia sẻ kết quả rèn luyện giao tiếp, ứng xử văn minh trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên.
* ...

*Gợi ý:*

**CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC**

**Hoạt động 1. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần sau**

**Hoạt động 2. Sinh hoạt theo chủ đề**

**a. Mục tiêu**

HS chia sẻ, báo cáo được kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử tích cực của bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân theo hướng tích cực dựa vào những câu hỏi gợi ý sau:

*+ Tình huống giao tiếp xảy ra như thế nào?*

*+ Cảm xúc tiêu cực của em khi đó là gì?*

*+ Em đã điều chỉnh cảm xúc đó như thế nào và ứng xử ra sao?*

*+ Em đã gặp những khó khăn gì trong quá trình vận dụng, rèn luyện kĩ năng giao tiếp và ứng xử của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn, nếu có?*

*+ Em đã làm gì để vượt qua những khó khăn đó?*

- HS chia sẻ theo nhóm.

- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện chia sẻ trước lớp.

- Thảo luận chung cả lớp về những biện pháp vượt qua khó khăn gặp phải trong quá trình rèn luyện kĩ năng giao tiếp và ứng xử của bản thân theo hướng tích cực trong thực tiễn.

**TỔNG KẾT**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: *Giao tiếp là một hoạt động tự nhiên của con người được diễn ra hằng ngày, với tất cả mọi người xung quanh. Trong quá trình giao tiếp, cá nhân có thể có những biểu hiện ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực. Các biểu hiện ứng xử tích cực sẽ giúp giao tiếp hiệu quả hơn. Việc tương tác chủ động, tôn trọng bản thân và người khác sẽ giúp mỗi người cảm thấy hài lòng trong giao tiếp.*

- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS đã rèn luyện tốt và động viên, khích lệ những HS khác tiếp tục rèn luyện theo gương các bạn.

## **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

### TUẦN 5: NHIỆM VỤ 1, 2

**- TÌM HIỂU HÀNH VI GIAO TIẾP,**

**ỨNG XỬ TÍCH CỰC HOẶC CHƯA TÍCH CỰC**

**- XÁC ĐỊNH ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ ĐIỂM CHƯA TÍCH CỰC**

**TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được đặc điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất**

* Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo.*
* Tranh ảnh liên quan đề *Chủ đề 2.*
* Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Bản 1) – Chân trời sáng tạo.*
* Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp về *Chủ đề 2.*
* Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.
* Làm việc cùng tổ/nhóm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
* Cùng tổ/nhóm trình bày kết quả khảo sát trên giấy A0.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

**d. Nội dung:**

*- Giới thiệu ý nghĩa chủ đề:*GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Bingo về giao tiếp”*, chia sẻ những hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn.

*- Định hướng nội dung:* GV hướng dẫn HS đọc và nắm được các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS chơi trò chơi *“Bingo về giao tiếp”* và lắng nghe GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề.

- HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1: Giới thiệu ý nghĩa chủ đề***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi *“Bingo về giao tiếp”.*

- GV phổ biến luật chơi:

*+ Mỗi HS sẽ nhận được một phiếu Bingo với các ô vuông về hành vi giao tiếp. HS ghi tên mình trên hành vi giao tiếp phù hợp với bản thân, sau đó HS được ghép di chuyển đến các bạn trong lớp, hỏi các bạn về hành vi giao tiếp của họ và ghi tên các bạn trên hành vi đó.*

*+ Nếu tìm được 4 hành vi tạo thành một hàng dọc/ngang/chéo hoặc tìm được 4 điểm ở 4 góc phiếu, HS hô to “Bingo” sẽ là người chiến thắng.*

- GV phát phiếu Bingo cho HS:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên……………….  Nói năng lịch sự | Tên……………….  Chủ động chào hỏi mọi người | Tên……………….  Nói năng cộc lộc | Tên……………….  Nói to nơi công cộng |
| Tên……………….  Biết lắng nghe người khác | Tên……………….  Cắt ngang lời người khác | Tên……………….  Thường nóng giận khi giao tiếp | Tên……………….  Trêu chọc người khác |
| Tên……………….  Niềm nở, cởi mở khi trò chuyện | Tên……………….  Hay vung tay khi giao tiếp | Tên……………….  Cẩn thận khi bình luận hay chia sẻ ý kiến trên mạng xã hội | Tên……………….  Cười đùa khi trò chuyện |
| Tên……………….  Tôn trọng mọi người khi giao tiếp | Tên……………….  Ít nói, không thích trò chuyện | Tên……………….  Thiếu cẩn trọng khi bình luận trên mạng xã hội | Tên……………….  Dùng từ lóng |

- GV tổ chức cho HS giành chiến thắng chia sẻ phiếu Bingo của mình trước lớp về những hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn.

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: *Qua trò chơi này, em nhận thấy hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn mà em biết như thế nào?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chơi trò chơi *“Bingo về giao tiếp”* và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Sau khi chơi trò chơi, GV mời đại diện 1- 2 HS chia sẻ cảm nhận của bản thân về hành vi giao tiếp của bản thân và các bạn mà em biết.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết và sự hấp dẫn của chủ đề: *Giao tiếp, ứng xử là hoạt động tương tác giữa người với người nhằm đạt được một mục đích nào đó. Người có hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực sẽ mở rộng, gắn kết được các mối quan hệ xã hội. Hãy cùng rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và khắc phục những điểm chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử của em qua* ***Chủ đề 2 - Giao tiếp, ứng xử tích cực.***

***Nhiệm vụ 2: Định hướng nội dung***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV trình chiếu tranh minh họa *Chủ đề 2 Giao tiếp, ứng xử tích cực.*  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc mục *Định hướng nội dung* SGK tr.15 và trả lời câu hỏi: *Nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 2.* |  |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát tranh minh họa chủ đề, đọc thông tin SGK tr.15 và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các nhiệm vụ cần thực hiện trong *Chủ đề 2.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:

*Các nhiệm vụ cần thực hiện trong Chủ đề 2:*

*+ Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.*

*+ Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.*

*+ Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*

*+ Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.*

*+ Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.*

*+ Tự đánh giá.*

- GV giới thiệu nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề ***Tuần 5:***

***+ Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực***

***+ Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.***

**B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**

**– RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực.

- Hiểu rõ hơn về hành vi giao tiếp, ứng xử và ảnh hưởng của những hành vi giao tiếp, ứng xử đến các mối quan hệ với mọi người xung quanh.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực theo các nội dung:

*- Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.*

*- Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.*

*- Chia sẻ về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hành vi giao tiếp ứng xử chưa tích cực và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV chia cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi cho HS:  *+ Đội 1: viết những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.*  *+ Đội 2: viết những hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.*  *+ Trong vòng 3 phút, các thành viên mỗi đội lần lượt chuyển phấn cho nhau viết lên bảng các hành vi giao tiếp, ứng xử.*  *+ Đội nào viết được nhiều phương án đúng hơn sẽ giành chiến thắng.*  - GV tổ chức cho 2 đội viết lên bảng.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  GV cùng HS tổng kết về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực của cả 2 đội.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **1. Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực**  ***a. Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”***  HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV. |
| ***Nhiệm vụ 2: Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành 6 nhóm.  - GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: *Chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hành vi giao tiếp, ứng xử** | **Tích cực** | **Chưa**  **tích cực** | | Sử dụng ngôn ngữ |  |  | | Sử dụng phi ngôn ngữ |  |  | | Thái độ trong giao tiếp ứng xử |  |  |   - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh, video về một số hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực:   |  |  | | --- | --- | |  |  | | *Lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng trong giao tiếp*  Tầm quan trọng của văn hoá ứng xử | | | *Thể hiện sự đồng cảm, tôn trọng người đối diện* | |     *Chỉ trích, phê phán người khác*    *Chen lấn, xô đẩy nơi công cộng*  <https://www.youtube.com/watch?v=U1D3D9ZGnRc>  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng thực tế, kết hợp quan sát hình ảnh, video, thảo luận và điền vào bảng mẫu.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực theo bảng mẫu.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Tương tác chủ động, tôn trọng bản thân và người khác, giúp mỗi người cảm thấy hài lòng trong giao tiếp.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***b. Thảo luận về những tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực***  Đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 2.* |
| **HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC HOẶC CHƯA TÍCH CỰC**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hành vi giao tiếp, ứng xử** | **Tích cực** | **Chưa tích cực** | | Sử dụng ngôn ngữ | - Ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự.  - Ngữ điệu, âm lượng phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp. | - Ngôn ngữ cục cằn.  - Cười nói quá to nơi công cộng. | | Sử dụng phi ngôn ngữ | - Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…) khi giao tiếp.  - Cử chỉ niềm nở, thân thiện. | Biểu cảm gương mặt thái quá, cử chỉ không phù hợp: vung tay, chỉ tay, chống nạnh,…khi nói. | | Thái độ trong giao tiếp ứng xử | - Bình tĩnh, phản hồi kịp thời, hợp lí các vấn đề nảy sinh trong giao tiếp.  - Thận trọng khi bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.  - Lắng nghe tích cực.  - Thể hiện sự đồng cảm.  - Thể hiện sự tôn trọng.  - Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.  - Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai, những người có hoàn cảnh khó khăn. | - Không làm chủ được cảm xúc nên đôi khi thể hiện không tôn trọng đối tượng giao tiếp.  - Mất kiểm soát khi bình luận và chia sẻ các thông tin trên mạng xã hội.  - Né tránh giao tiếp.  - Chỉ tập trung vào ý kiến của bản thân.  - Thờ ơ, ngắt lời người khác.  - Chỉ trích, phê phán người khác.  - Coi thường, hạ thấp người khác.  - Chen lấn, xô đẩy, cười đùa,… gây mất trật tự nơi công cộng. | | |
| ***Nhiệm vụ 3: Chia sẻ ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phỏng vấn nhanh HS về “ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ”.  - GV khuyến khích HS trả lời sau không trùng lặp câu trả lời của HS trước đó.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm đôi về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện một số nhóm đôi chia sẻ về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, tác phong, tốc độ giải quyết vấn đề,… Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực cũng phản ánh nhân cách của một con người.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | ***c. Chia sẻ ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ***  ***- Hành vi giao tiếp tích cực:***  + Giúp các mối quan hệ của cá nhân được duy trì và phát triển.  + Thể hiện sự tôn trọng, bình đẳng lẫn nhau.  + Tạo môi trường sống, học tập, làm việc lành mạnh.  + ….  ***- Hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực:***  + Gây hiểu nhầm, rạn nứt các mối quan hệ của cá nhân.  + Môi trường sống, học tập, làm việc trở nên tiêu cực và không có sự hỗ trợ lẫn nhau.  + Tác động đến sức khỏe tinh thần của nhiều người.  + Làm giảm sút tinh thần học tập, làm việc.  + Ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội. |

**Hoạt động 2: Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xác định những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân theo các nội dung:

*- Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.*

*- Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.*

*- Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 – 5 HS/nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: *Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của em.*    **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ trong nhóm về những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về những điểm tích cực và những điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân mình và các bạn trong nhóm.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Ứng xử bao gồm những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử. Giao tiếp, ứng xử tích cực tuân thủ các quy tắc xã hội, đồng thời đáp ứng một cách phù hợp với các tình huống và môi trường xung quanh.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | **2. Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân**  ***a. Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân***  ***- Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực:***  + Kết hợp cách nói chuyện hài hước khi giao tiếp với mọi người.  + Lắng nghe khi người khác đang nói.  + ….  ***- Hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực:***  + Nói quá to nơi công cộng.  + Ngắt lời người khác khi họ đang nói mà không xin lỗi trước.  + Thực hiện lời nói, hành động, cử chỉ,… làm tổn thương người khác  + ….. |
| ***Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành các nhóm (8 HS/nhóm).  - GV nêu nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện: *Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.*  - GV mời 1 HS làm người phỏng vấn, người phỏng vấn sẽ phỏng vấn nhanh các ban trong lớp về: “Một hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của bạn được mọi người xung quanh yêu mến”.  Những HS còn lại được mời nhanh chong chia sẻ trước lớp.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  HS chia sẻ về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.  **Bước 4: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực được mọi người xung quanh yêu mến sẽ là động lực cho bản thân tiếp tục thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, văn minh.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | | ***b. Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến***  - Lịch sự, tế nhị trong giao tiếp, ứng xử.  - Hài hước, vui nhộn khi trò chuyện cùng bạn bè.  - Luôn sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực khi tham gia mạng xã hội.  - Không nói xấu, đổ lỗi, nói gay gắt,…  - Bình tĩnh, nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực.  - Trả lời đúng, kịp thời câu hỏi của người khác.  - Đưa ra lời nhận xét, động viên phù hợp,…  -…. |
| ***Nhiệm vụ 3: Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS/nhóm).  - GV yêu cầu các nhóm làm việc theo phương pháp Khăn trải bàn và thực hiện nhiệm vụ: *Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.*  MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN & GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ  - GV cung cấp hình ảnh về một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 3).*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm và tìm ra một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số HS đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: ***Giao tiếp giúp thiết lập và duy trì mối quan hệ với người khác. Giao tiếp, ứng xử tích cực tạo điều kiện cho con người có cuộc sống thuận lợi, hạnh phúc. Vì vậy, chúng ta cần rèn luyện, khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.***  - GV khuyến khích, động viên HS cố gắng thực hiện các biện pháp đã nêu để khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. | ***c. Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực***  ***- Mỉm cười thân thiện:***  + Miệng mỉm cười một cách tự nhiên (cười tươi/cười mỉm).  + Ánh mắt vui tươi, thân thiện.  ***- Sử dụng ánh mắt trong giao tiếp:***  + Hướng ánh mắt đến người trò chuyện.  + Sử dụng quy tắc 50/70; duy trì ánh mắt trong 50% thời gian khi nói và trong 70% thời gian khi nghe.  + Duy trì nhìn vào mắt từ 4 – 5 giây. Nhìn vào khu vực gần mắt (mũi, miệng, cằm) tránh nhìn chằm chằm vào mắt quá lâu.  ***- Bắt tay chào hỏi:***  + Giữ khoảng cách bắt tay trong giao tiếp bằng một sải tay hay ước lượng một bước chân và hơi nghiêng mình về phía trước.  + Đưa tay phải ra, ngón cái xòe và 4 ngón còn lại khép lại, nắm lấy bàn tay của đối tượng giao tiếp.  + Khi bắt tay không nên quá chặt, cũng không nên quá lòng.  ***- Ngôn ngữ nói mạch lạc, rõ ràng:***  + Chuẩn bị trước nội dung giao tiếp.  + Lựa chọn nội dung trọng tâm cần trao đổi.  + Sử dụng từ ngữ lịch sự, đúng mực.  + Âm lượng giọng nói đủ nghe, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.  + Nói rõ ràng, mạch lạc.  ***- Ngôn ngữ cơ thể phù hợp:***  + Gật đầu, giơ ngón tay theo biểu tượng thích để biểu thị đồng ý.  + Nhún vai để biểu thị có vẻ nghi ngờ.  + Sử dụng biểu cảm của ánh mắt, gương mặt, khuôn miệng để thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung giao tiếp như vui, buồn, ngạc nhiên.  + Cử chỉ của đôi tay phù hợp, tránh vung tay, chân, cựa quậy, đung đưa.  -…. | |
| **BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CHƯA TÍCH CỰC**   |  |  | | --- | --- | | Các cách giúp bạn có nụ cười tự tin hơn giao tiếp | Nha Khoa Ngọc Trai  *Mỉm cười thân thiện* | Giao tiếp bằng mắt và tầm quan trọng | Tạp chí Kinh tế và Dự báo  *Sử dụng ánh mắt trong giao tiếp* | | Bàn tay Clinton' và những cách bắt tay “biến thể” trên thế giới  *Bắt tay chào hỏi* | NGÔN NGỮ HÌNH THỂ – YẾU TỐ BẤT NGỜ GIÚP BẠN GHI ĐIỂM TRONG GIAO TIẾP  *Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp* | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

**b. Nội dung:** GV cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Đáp án phần trả lời trắc nghiệm của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết nội dung bài học về điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

- GV lần lượt đọc câu hỏi:

**Câu 1:** Đâu là hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực?

A. Chủ động giao tiếp.

B. Biết lắng nghe tích cực.

C. Thận trọng khi bình luận, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

D. Thờ ơ, cắt lời, coi thường, hạ thấp người khác.

**Câu 2:** Để khắc phục việc nói quá to trong giao tiếp, ứng xử cần:

C. Điều chỉnh âm lượng của giọng nói đủ nghe phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

D. Sử dụng ngôn từ khéo léo, lịch sự.

C. Không ngắt lời, chen ngang khi người khác đang nói.

D. Bình tĩnh, nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực.

**Câu 3:** Đâu **không** phải là một trong những biện pháp rèn luyện giao tiếp, ứng xử tích cực?

A. Không nói xấu, đổ lỗi.

B. Không làm việc riêng khi đang nói chuyện.

C. Chú ý vào câu chuyện để nắm bắt thông tin.

D. Lặp đi lặp lại câu hỏi để hiểu rõ hơn nội dung giao tiếp.

**Câu 4:** Đâu **không** phải là ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực?

A. Gây hiểu nhầm, rạn nứt các mối quan hệ cá nhân.

B. Môi trường sống, học tập, làm việc trở nên tiêu cực và không có sự hỗ trợ lẫn nhau.

C. Tác động đến sức khỏe tinh thần, làm giảm sút tinh thần học tập, làm việc.

D. Tăng lượt tương tác, theo dõi, bình luận trên các mạng xã hội cá nhân.

**Câu 5:** Chỉ ra điểm tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong tình huống sau:

*Tình huống:* Na và các bạn trong nhóm rủ nhau vào thư viện trường để tìm tư liệu cho một dự án học tập. Nhờ sự hướng dẫn, hỗ trợ của cô phụ trách thư viện nên các bạn đã nhanh chóng tìm được tài liệu cần thiết. Các bạn mừng rỡ, hăng hái cùng nhau thảo luận, lựa chọn thông tin trong tài liệu mà quên cảm ơn cô. Trong khi trao đổi, một vài bạn trong nhóm còn cười rất to khiến cô phụ trách thư viện phải nhắc nhở.

A. Sự đoàn kết của Na và các bạn trong thảo luận nhóm.

B. Sự trao đổi, phân công công việc phù hợp của các thành viên trong nhóm Na.

C. Sự hướng dẫn, hỗ trợ tìm tài liệu của cô phụ trách thư viện.

D. Sự hăng hái cùng nhau thảo luận của nhóm Na trước lớp.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học về điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **D** | **D** | **C** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Thực hiện rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ, rèn luyện ở trường, tại nhà hằng ngày.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

GV quan sát sự thay đổi về kĩ năng giao tiếp, ứng xử của của HS qua các hoạt động hằng ngày.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học: *Nhận diện đặc điểm tích cực và điểm chưa tính cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.*

- Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.